

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2018/HS-ST
Ngày 16 / 3 /2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Trọng Thịnh.
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Như Vũ
Bà Cao Thị Cúc
- Th- ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hồng
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến, Kiểm sát viên.

Ngày 16/ 3/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2018/TLST-HS , ngày 13/02/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2018 /QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2018 ,đối với các bị cáo:

1- Chủ Văn N, sinh năm 1973. tại thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Nơi đăng ký HKTT: Khu 5, phường Th, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do — Trình độ văn hóa 12/12.

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Chủ Văn T (đã mất)

Con bà: Nguyễn Thị S, sinh năm 1912

Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1970

Con: có 02 con lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2006

Tiền án, tiền sự: không

Bị bắt tạm giam từ ngày 05/10/2017 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại :

1- Anh Phạm Bá Th, sinh năm 1972

Địa chỉ: khu H, phường V, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. (vắng mặt tại phiên tòa).

2- Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1963

Địa chỉ: khu H, phường V, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. (vắng mặt tại phiên tòa).

3- Anh Đỗ Hữu D, sinh năm 1962

Địa chỉ: số 9, xóm già C, khu 3, phường Th, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh . (vắng mặt tại phiên tòa).

4- Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1979

Địa chỉ: khu 5, phường Đ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. (mặt tại phiên tòa).

5- Anh Nguyễn Minh N, sinh năm 1981

Địa chỉ: xóm Đ 2, Độ Xá, phường N, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.
(vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1974

Địa chỉ: số nhà 264, đường Th, phường V, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản Cáo trạng số 14/Ctr-VKS ngày 12/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong các ngày 21/9/2017 đến ngày 28/9/2017. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh nhận được đơn trình báo của các anh Phạm Bá Thành, Nguyễn Văn V, Đỗ Hữu D, Nguyễn Văn N và anh Nguyễn Minh N về việc cho bị cáo Chữ Văn N mượn giàn âm thanh của các anh để dạy khiêu vũ nhưng đến hẹn không mang trả các anh, cụ thể các lần sau:

Vụ thứ nhất: Do không có loa và dàn âm thanh để sử dụng cho lớp dạy khiêu vũ, bị cáo N đã đến nhà anh Phạm Bá Th hỏi thuê 01 bàn Misso nhãn hiệu Yamaha 12D, sơn màu xanh-đen và 01 cục đẩy công suất nhãn hiệu MA 4800 màu đen của anh Th để về dạy khiêu vũ, thời gian thuê là 03 ngày từ ngày 25/8 – 27/8/2017, anh Th đồng ý cho thuê với giá 200.000đ/1 ngày. Khoảng 15 h ngày 25/8/2017 anh Th đã mang 01 bàn Misso và 01 cục đẩy công suất đến trụ sở tiếp công dân của UBND tỉnh Bắc Ninh (là nơi bị cáo N thuê để mở lớp dạy khiêu vũ) lắp và bàn giao cho bị cáo N sử dụng. Đến 16 giờ ngày 28/8/2017 do không có tiền trả nên bị cáo N đã mang 01 bàn Misso và 01 cục đẩy công suất thuê của anh đến nhà ông Nguyễn Văn Tuấn, sinh năm 1953, tại khu 5 phường Th, thành phố Bắc Ninh là anh họ của bị cáo N để đặt làm tin vay của anh T số tiền 4.800.000đ, số tiền trên bị cáo N đã ăn tiêu hết, sau ông T nói với bị cáo N là ông không mua bàn misso và cục đẩy của bị cáo N và yêu cầu bị cáo N trả ông tiền đã vay, sau bị cáo N đến gặp anh L đặt vấn đề muốn bán cho anh L bộ dàn âm thanh, anh L đồng ý, sau bị cáo N và anh L đến nhà ông Tuấn để xem tài sản. Sau khi xem tài sản anh L trả 01 bàn Misso nhãn hiệu Yamha 12D màu xanh-đen là 2.600.000đ, 01 cục đẩy công suất nhãn hiệu MA 4800 màu đen là 3.000.000đ, bị cáo N đồng ý bán, sau khi cầm tổng số tiền của anh L là 5.400.000đ, bị cáo N đã trả cho ông Tuấn 4.800.000đ, số còn lại bị cáo N ăn tiêu hết. Ngày 28/8/2017 anh Th đến lớp dạy khiêu vũ của bị cáo N để đòi loa nhưng không gặp bị cáo N, anh Th điện thoại cho bị cáo N thì N hẹn ngày 01/9/2017 sẽ mang giàn âm thanh về trả cho anh Th, sau bị cáo N không trả cho anh Th và tắt máy điện thoại, đến ngày 05/9/2017 bị cáo N đến nhà anh Th nói đã bán tài sản của anh Th và hứa đến ngày 08/9/2017 sẽ rút tiền trả cho anh Th số tiền 11.000.000đ, sau đó bị cáo N không trả tiền cho anh Th, tắt máy điện thoại và không đến lớp dạy khiêu vũ. Ngày 21/9/2017 không thấy bị cáo N trả tài sản nên anh Th đã làm đơn trình báo với Cơ quan công an.

Ngày 04/10/2017 khi biết tài sản mua của bị cáo N là do phạm tội mà có anh L đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc toàn bộ tài sản đã mua của bị cáo N.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 524/KL-HĐ ngày 05/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Bắc Ninh kết luận: 01 bàn Misso nhãn hiệu Yamaha 12D, sơn màu xanh-đen đã qua sử dụng có giá 3.000.000đ; 01 cục đẩy công suất nhãn hiệu MA 4800 màu đen, đã qua sử dụng có giá 5.000.000đ.

Ngày 18/10/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã trả cho anh Th 01 bàn Misso và 01 cục đẩy công suất trên, anh Thành nhận lại đầy đủ và không yêu cầu bị cáo N phải bồi thường gì thêm cho anh.

Vụ thứ 2: Khoảng 13 h ngày 03/9/2017, bị cáo N đến nhà anh V hỏi thuê 01 đôi loa bas nhãn hiệu 3G Audio màu ghi, 01 bàn Misso nhãn hiệu Yamaha 12D, sơn màu xanh-đen của anh V để dạy khiêu vũ trong vòng 3 ngày (từ 03/9/2017 đến 05/9/2017). Anh V đồng ý cho thuê với giá 800.000đ/ngày, đến 16 h ngày 05/9/2017 anh V đã mang 01 đôi loa và 01 bàn Misso đến trụ sở tiếp công dân của UBND tỉnh nơi bị cáo N thuê nắp và bàn giao cho bị cáo N sử dụng. Đến 19 giờ cùng ngày bị cáo N đi taxi đến nhà anh V đặt vấn đề thuê thêm 01 đôi loa bas 40, vỏ màu đen, nhãn hiệu Master, sau khi thuê được tài sản của anh V bị cáo N sử dụng dạy khiêu vũ được 1 – 2 ngày, do nợ lần nên bị cáo N đã nảy sinh ý định mang tài sản thuê của anh V đi bán lấy tiền. Khoảng 14 h ngày 04/9/2017 bị cáo N mang 01 đôi loa bas nhãn hiệu 3 G Audio màu ghi đến đặt cho anh Hà Trung Hải, sinh năm 1978, tại số 606 đường Nguyễn Văn Cừ, phường N, thành phố Bắc Ninh vay số tiền 2.000.000đ, đến khoảng 14 h ngày 08/9/2017, bị cáo N đến nhà anh L nói với anh L có đôi loa đang để ở một nhà tại khu vực cột cờ nếu muốn mua thì đến xem, anh L đồng ý, sau khi xem anh L trả đôi loa giá 2.500.000đ, bị cáo N nhận tiền của anh L và trả cho anh Hải 2.000.000đ để lấy đôi loa về bán cho anh L. Đến 16 h ngày 10/9/2017 bị cáo N mang 01 bàn Misso nhãn hiệu Yamaha 12D bán cho anh L với giá 1.500.000đ. Khoảng 16 giờ ngày 28/9/2017 bị cáo N đã mang đôi loa bas, nhãn hiệu Master bán cho anh L lấy 4.000.000đ.

Đến ngày hẹn 05/9/2017 anh V đến lấy tài sản và tiền thuê thì bị cáo N khất anh V đến hôm sau sẽ trả. Vì đã bán tài sản của anh V nên sau đó N tắt máy di động, không đến lớp dạy khiêu vũ để tránh gặp anh V, sau bị cáo N thừa nhận với anh V số tài sản thuê của anh V bị cáo N đã đem bán và hứa chuộc lại tài sản trả cho anh V, sau bị cáo N không chuộc lại trả cho anh V, anh V đã làm đơn trình báo Cơ quan Công an.

Ngày 04/10/2017 sau khi biết tài sản của bị cáo N bán cho, anh L đã giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh số tài sản anh mua của bị cáo N. Riêng 01 bàn Misso nhãn hiệu Yamaha 12D, sơn màu xanh – đen anh L đã bán cho một người không quen biết lấy 1.500.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 495/KL-HĐ ngày 05/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Bắc Ninh kết luận: 01 đôi loa bas 30, nhãn hiệu 3G Audio, sơn màu ghi, đã

qua sử dụng có giá 4.000.000đ; 01 bàn Misso nhãn hiệu Yamaha 12 D, sơn màu xanh – đen, đã qua sử dụng có giá 2.000.000đ, 01 đôi loa bas 40, vỏ màu đen nhãn hiệu Master đã qua sử dụng giá 5.000.000đ.

Ngày 18/10/2017, anh L đã trả cho anh V số tiền 1.500.000đ mà anh L bán bàn Misso nhãn hiệu Yamaha 12D của anh V.

Ngày 13/11/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã trả cho anh V 01 đôi loa bas 40, nhãn hiệu Master và 01 đôi loa bas 30, nhãn hiệu 3G Audio, anh V đã nhận lại đầy đủ và không yêu cầu bị cáo N phải bồi thường gì thêm.

Vụ thứ ba: Khoảng 18 giờ ngày 04/9/2017 bị cáo N đến nhà anh D hỏi thuê của anh D 01 đôi loa bas 30, vỏ màu đen, nhãn hiệu Maxtin (NOKINDEN); 01 cục đẩy công suất nhãn hiệu agogo M 300; 01 đôi mic không dây, màu ghi – đồng, nhãn hiệu SHURE; 01 đầu thu nhãn hiệu SHURE UG X 8II, sơn màu trắng – đen và 01 cục điều chỉnh âm thanh màu đen đã cũ để dạy khiêu vũ, thời gian thuê là 2 ngày, anh D đồng ý cho bị cáo N thuê với giá 500.000đ/1 ngày, anh D đã mang tài sản thuê đến nắp và bàn giao cho bị cáo N sử dụng. Ngày 05/9/2017 bị cáo N đến gặp anh D và đặt vấn đề thuê thêm 01 đôi loa bas 30 vỏ màu đen, ký hiệu JBJ và 01 bàn Misso, nhãn hiệu Yamaha EMX 5601, anh D đồng ý cho bị cáo N thuê tiền công là 500.000đ/1 ngày, bị cáo N hẹn thuê anh D đến ngày 08/9/2017 sẽ trả, sau do không có tiền ăn tiêu bị cáo N đã mang 01 đôi loa bas 30, vỏ màu đen, nhãn hiệu Maxitn (NOKINDEN), 01 cục đẩy công suất nhãn hiệu agogo M 300; 01 đôi mic không dây, màu ghi – đồng nhãn hiệu SHUREUGX 811 sơn màu trắng – đen đến bán cho một thành niên không quen biết ở khu vực chợ Lớn, thành phố Bắc Ninh được 3.000.000đ.

Ngày 05/9/2017 bị cáo N đến nhà anh L đặt vấn đề muốn bán cho anh L một số đồ liên quan đến giàn âm thanh đang cầm ở chợ Lớn, sau khi xem tài sản anh L trả 01 đôi loa bas 30 giá 2.500.000đ; 01 cục đẩy công suất nhãn hiệu agogo M300 giá 2.500.000đ; 01 đôi mic không dây giá 500.000đ; 01 đầu thu nhãn hiệu SHUREUG X811 giá 500.000đ.

Ngày 10/9/2017 bị cáo N đi taxi mang đến bán cho anh L 01 bàn mi sso nhãn hiệu Yamaha EMX 5601 giá 12.000.000đ; 01 đôi loa bas 30, ký hiệu JBJ với giá 2.000.000đ và 01 cục điều chỉnh âm thanh giá 1.500.000đ.

Ngày 05/10/2017 anh L đã tự giác giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh toàn bộ số tài sản anh đã mua của bị cáo N. Riêng 01 đôi loa bas 30 ký hiệu JBJ và 01 cục điều chỉnh âm thanh màu đen bị cáo N đã bán cho người không quen biết được 3.500.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 495/KL-HĐ ngày 05/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thành phố Bắc Ninh kết luận: 01 đôi loa bas 30, vỏ màu đen, nhãn hiệu Maxin (NOKINDEN), đã qua sử dụng có giá 6.000.000đ; 01 cục đẩy công suất nhãn hiệu agogo M300 cũ đã qua sử dụng có giá 3.000.000đ; 01 đôi mic không dây, màu ghi – đồng nhãn hiệu SHURE đã qua sử dụng có giá 1.000.000đ; 01 đầu thu nhãn hiệu SHURE UGX811, sơn màu trắng – đen đã qua sử dụng có giá 1.000.000đ; 01

bàn misso nhãn hiệu Yamaha EMX 5601 đã qua sử dụng có giá 17.000.000đ; 01 đôi loa bas 30, vỏ màu đen ký hiệu JBJ đã qua sử dụng có giá 3.000.000đ.

Ngày 04/10/2017 anh L đã trả cho anh D số tiền 3.500.000đ là tiền anh L bán đôi loa vỏ màu đen ký hiệu JBJ và 01 cục điều chỉnh âm thanh của anh D.

Ngày 31/10/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã trả lại cho anh D nhận lại đầy đủ tài sản mà anh cho bị cáo N thuê, nay anh D không yêu cầu bị cáo N phải bồi thường gì thêm cho anh.

Vụ thứ 4: Khoảng 14 giờ ngày 17/9/2017 bị cáo N đến nhà anh Nguyễn Văn N hỏi thuê của anh N 01 đôi loa màu đen nhãn hiệu Nexo; 02 mic không dây màu trắng nhãn hiệu SHURE; 01 bàn Misso màu xanh nhãn hiệu Yamaha MG 166 USA; 01 cục đầu vang số nhãn hiệu SHURE; 01 cục đẩy công suất nhãn hiệu OVS màu đen trong 2 ngày. Anh N đồng ý cho bị cáo N thuê với giá 1.500.000đ/1 ngày, đến 15 giờ 30 phút cùng ngày anh N trở gian âm thanh đến nắp tại lớp dạy khiêu vũ và bàn giao cho bị cáo N. Sau khi sử dụng được 01 ngày do cần tiền ăn tiêu bị cáo N đã mang số tài sản thuê của anh N đến nhà anh L bán cho anh L 01 đôi loa màu đen nhãn hiệu Ne xo giá 4.000.000đ; 01 cục đẩy công suất nhãn hiệu OVS giá 2.000.000đ; 02 mic không dây màu trắng nhãn hiệu SHURE giá 500.000đ; 01 cục đầu vang số nhãn hiệu SHURE giá 500.000đ, một bàn misso nhãn hiệu Yamaha MG 166 USA giá 2.500.000đ, đến hạn trả tài sản anh N đến lấy tài sản và tiền thuê thì bị cáo N hứa đến sáng ngày 19/9/2017 bị cáo N sẽ trả cho anh N, tuy nhiên sau đó bị cáo N không trả tài sản cho anh N. Sau khi không thấy bị cáo N trả tài sản như đã hứa, ngày 20/9/2017 anh N làm đơn trình báo Cơ quan điều tra.

Ngày 05/10/2017 anh L đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh toàn bộ tài sản mà anh đã mua của bị cáo N để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 495/KL-HĐ ngày 05/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thành phố Bắc Ninh kết luận: 01 đôi loa nhãn hiệu NEXO, màu đen, đã qua sử dụng có giá 6.000.000đ; 01 cục đẩy công suất nhãn hiệu OVS, sơn màu đen đã qua sử dụng có giá 5.000.000đ; 02 mic không dây màu trắng nhãn hiệu SHURE đã qua sử dụng có giá 1.000.000đ; 01 cục đầu vang số nhãn hiệu SHURE UGX811, đã qua sử dụng có giá 1.000.000đ; 01 bàn sơ misso màu xanh nhãn hiệu Yamaha MG 166 USA, đã qua sử dụng có giá 5.000.000đ.

Ngày 31/10/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã trả lại cho anh N các tài sản trên mà bị cáo N thuê, anh N nhận lại đầy đủ và không yêu cầu bị cáo N phải bồi thường gì thêm.

Vụ thứ 5: Khoảng 18 giờ ngày 24/9/2017, bị cáo N đến nhà anh Nguyễn Minh N thuê của anh Minh N 01 đôi loa trầm 50 màu đen nhãn hiệu Martin; 01 đôi loa nhãn hiệu BT AUDIO màu đen, 01 cục đẩy công suất nhãn hiệu Yamaha MA 1000, 01 cục đẩy công suất nhãn hiệu MAX 4300 và 01 cục đầu thu vang số nhãn hiệu BF AUDIO màu đen, trong thời hạn 2 ngày với giá 1.000.000đ/1 ngày, anh Minh N đã trở những tài sản bị cáo N thuê đến nắp đặt và bàn giao cho bị cáo N tại lớp dạy khiêu vũ của bị cáo N. Khoảng 11 giờ ngày 27/9/2017 do cần tiền

trả nợ và ăn tiêu bị cáo N đã mang toàn bộ số tài sản thuê của anh Minh N đến bán cho anh L toàn bộ số tài sản mà bị cáo N đã thuê của anh Minh N. Đến hẹn anh Minh N đến lấy tài sản và tiền thuê thì không gặp bị cáo N và tắt máy điện thoại. Ngày 28/9/2017 anh Minh N đã đến Cơ quan Công an để trình báo.

Ngày 04/10/2017 anh L đã tự giác giao nộp cho Cơ quan điều tra toàn bộ số tài sản anh đã mua của bị cáo N để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 524/KL-HĐ ngày 05/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thành phố Bắc Ninh kết luận: 01 đôi loa trầm 50 màu đen, hãng Martin đã qua sử dụng có giá 9.000.000đ; 01 đôi loa nhãn hiệu BT AUDIO đã qua sử dụng có giá 6.000.000đ; 01 cục đẩy công suất nhãn hiệu Yamaha MA 1000, sơn màu trắng, đã qua sử dụng có giá 2.000.000đ; 01 cục đẩy công suất nhãn hiệu Max 4300, đã qua sử dụng có giá 2.000.000đ và 01 cục đầu thu vang số nhãn hiệu BF AUDIO màu đen đã qua sử dụng có giá 2.000.000đ.

Ngày 18/10/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã trả cho anh Minh N đầy đủ tài sản anh Minh N cho bị cáo N thuê, anh Minh N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Riêng anh L yêu cầu bị cáo N phải trả cho anh số tiền 58.600.000đ là tiền anh bỏ ra mua tài sản của bị cáo N.

Với hành vi trên Cáo trạng của VKSND thành phố Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Chữ Văn N với tội danh “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 điều 140 Bộ luật hình sự, có mức hình phạt từ hai năm đến bảy năm.

Tại phiên tòa bị cáo N khai nhận: Toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản Cáo trạng của VKS truy tố bị cáo ra trước Tòa để xét xử về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 điều 140 BLHS là đúng người đúng tội, đúng pháp luật không có oan sai gì.

Riêng số tiền bị cáo bán tài sản cho anh L, số tài sản trên anh L đã nộp cho Cơ quan điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại. Nay anh L yêu cầu bị cáo phải trả cho anh L số tiền anh L đã bỏ ra mua tài sản của bị cáo, bị cáo đồng ý trả lại cho anh L số tiền như anh L yêu cầu là 58.600.000đ.

Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội, để bị cáo đi làm lấy tiền trả cho anh L.

Anh L trình bày: anh đã nghe rõ lời khai của bị cáo N tại phiên tòa hôm nay về thời gian, không gian địa điểm và hành vi phạm tội của bị cáo cũng như những lần anh mua tài sản của bị cáo N là hoàn toàn đúng anh không có ý kiến gì. Nay anh chỉ yêu cầu bị cáo N phải trả cho anh số tiền 58.600.000đ là số tiền anh bỏ ra mua số tài sản của bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện VKSND thành phố Bắc Ninh thực hành quyền công tố đã phân tích đánh giá chứng cứ hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo giữ N bản Cáo trạng số 14/Ctr-VKS ngày 12/02/2018 đã truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Chữ Văn N phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” áp dụng điểm d khoản 2 điều 140, điểm

p khoản 1 điều 46, điểm g khoản 1, điều 48, điều 33 BLHS. Xử phạt N từ 36 đến 42 tháng tù

Về trách nhiệm dân sự : Áp dụng điều 42 BLHS, điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo N phải trả cho anh L số tiền 58.600.000đ.

Về vật chứng: không có.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, những ng- ời tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với đơn trình báo, lời khai của những ng- ời bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản thu giữ tài liệu đồ vật, biên bản định giá tài sản và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 25/8/2017 đến ngày 24/9/2017 bị cáo Chữ Văn N đã có đã có 05 hành vi mượn tài sản của các anh Th, V, D, N và anh Minh N mục đích là để dạy khiêu vũ, sau khi mượn được tài sản do cần tiền ăn tiêu và trả nợ bị cáo N đã mang bán cho anh L lấy số tiền 58.600.000đ. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo N chiếm đoạt của các anh là 91.000.000đ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến tài sản của ng- ời khác đ- ọc pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an tại địa ph- ơng, bởi lẽ các bị cáo đã dùng thủ đoạn thuê tài sản của những người bị hại, sau khi dùng vào việc dạy khiêu vũ 1 – 2 ngày thì bị can đem bán lấy tiền ăn tiêu cá nhân và trả nợ đến nay không có khả năng thanh toán. Tại Cơ quan điều tra bị cáo N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Với những chứng cứ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên. Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ bị cáo N phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm được quy định tại điểm d khoản 2 điều 140 Bộ luật hình sự. Hành vi đó cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục chung và phòng ngừa riêng đối với bị cáo

Xét Tình chất mức độ thấy: Tnh chất mức độ là nghiêm trọng bởi lẽ bị cáo coi th- ờng pháp luật lợi dụng sự cả tin, ngay thẳng của chủ sở hữu bị cáo đã thuê, mượn tài sản của người bị hại sau đem bán lấy tiền ăn tiêu cá nhân và trả nợ hết.

Xét về nhân thân thấy: Bị cáo N chưa có tiền án, tiền sự lần đầu bị đưa ra xét xử. Hội đồng xét xử thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định thì mới có thể cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và có ích cho xã hội.

Xét tình tiết giảm nhẹ thấy: Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra cũng nh- tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, do vậy các bị cáo đ- ọc 01 tình tiết giảm nhẹ đ- ọc quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Xét tình tiết tăng nặng thấy; bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 BLHS là phạm tội nhiều lần.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ đ- ọc toàn bộ số tài sản do bị cáo N thuê, mượn của những người bị hại, Cơ quan cảnh sát điều

tra đã lại lại cho các anh Th, V, D, N và anh Minh N nhận lại đầy đủ và đều không có yêu cầu bị cáo N phải bồi thường gì thêm cho các anh.

Riêng anh L yêu cầu bị cáo N phải trả anh số tiền 58.600.000đ số tiền trên do anh mua các tài sản của bị cáo N, nay anh đã tự giác giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra để giải quyết theo thẩm quyền. Xét thấy yêu cầu của anh L là phù hợp với pháp luật cần được chấp nhận buộc bị cáo N phải trả cho anh L số tiền trên.

Về vật chứng: không có.

Đối với Nguyễn Văn L đã nhiều lần mua tài sản của bị cáo N. Theo L khai các lần mua L đều hỏi bị cáo N tài sản đó ở đâu mà có thì bị cáo N đều nói các tài sản đó là của bị cáo N nên L mới mua và có 01 lần L đã yêu cầu bị cáo N viết cam kết là tài sản của bị cáo N thì L mới mua. Bị cáo N thì khai có 01 lần bị cáo N nói đó là tài sản do bị cáo N đi thuê nhưng L vẫn mua. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã tiến hành đối chất giữa bị cáo N và L. L vẫn khẳng định là khi mua không biết số tài sản đã mua của bị cáo N là do phạm tội mà có. Tại phiên tòa bị cáo N trình bày tất cả các lần bán tài sản thì bị cáo N đều nói là tài sản của bị cáo N nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với L về tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đối với anh Nguyễn Anh T, anh Hà Trung H đã nhận cầm các tài sản do bị cáo N mượn của anh Th, anh V đặt lại làm tin để vay tiền, nhưng anh T và H không biết đó là các tài sản do bị cáo N phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh không đề cập xử lý đối với anh T và anh H là phù hợp.

Đối với người thanh niên ở khu vực chợ Lớn, thành phố Bắc Ninh đã nhận cầm cố tài sản mà bị cáo N mượn của anh D, tuy nhiên bị cáo N không biết tên tuổi, địa chỉ của người thanh niên trên nên Cơ quan điều tra chưa làm rõ được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Việc truy tố và mức án do Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật, phù hợp với Tinh chất mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo cần được chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Chủ Văn N phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

□p dụng điểm d khoản 2 Điều 140; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1, Điều 48, Điều 33 BLHS.

Xử phạt: Chủ Văn N 36 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt 05/10/2017

□p dụng Điều 329 BLTTHS tiếp tục tạm giam bị cáo Chủ Văn N 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự, điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị cáo Chủ Văn N phải trả cho anh Nguyễn Văn L số tiền 58.600.000đ (năm tám triệu S trăm ngàn đồng).

Về vật chứng: không.

□p dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, pháp lệnh về án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo Chủ Văn N phải chịu 200.000đ án phí HSST, và 2.930.000đ án phí DSST.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện htheo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo , người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ng- ời bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày nhận đ- ọc kết quả tổng đạt bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND TP Bắc Ninh;
- Công an tp Bắc Ninh;
- Chi cục THADSTP Bắc Ninh;
- Những ng- ời tham gia tố tụng;
- L- u.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lương Trọng Thịnh